

CƠ CHẾ TÀI TRỢ CỦA BÊN THỨ BA TRONG TỔ TỤNG TRỌNG TÀI ĐẦU TƯ QUỐC TẾ: THỰC TIỄN PHÁP LÝ VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

*Nguyễn Minh Huyền**

Tóm tắt

Thực tiễn giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhận đầu tư thời gian qua đã cho thấy sự gia tăng đáng kể về số lượng các nhà tài trợ của bên thứ ba cũng như các vụ kiện đầu tư được tài trợ. Cơ chế này được cho là mang lại lợi ích, nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro và là nguyên nhân của nhiều vấn đề pháp lý đặc thù trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Bài viết này đưa ra cái nhìn tổng quan về cơ chế tài trợ của bên thứ ba; tiếp đến, phân tích những phương thức quản lý tài trợ từ góc độ pháp luật quốc gia và quốc tế; cuối cùng, xem xét thực tiễn quy định về vấn đề này trong pháp luật Việt Nam và đưa ra một số khuyến nghị nhằm kiểm soát tốt hơn tài trợ của bên thứ ba.

Từ khóa: Giải quyết tranh chấp, trọng tài đầu tư quốc tế, tài trợ của bên thứ ba.

Mở đầu

Trong những năm gần đây, cơ chế tài trợ của bên thứ ba đã trở thành một hiện tượng đáng chú ý trong lĩnh vực tổ tụng trọng tài đầu tư quốc tế. Việc các cá nhân hoặc tổ chức không phải là một bên trong tranh chấp tài trợ cho một bên để tham gia hoặc tiếp tục thủ tục trọng tài đang ngày càng phổ biến, đặc biệt trong bối cảnh chi phí trọng tài đầu tư thường rất cao và thời gian tổ tụng kéo dài. Cơ chế này mở ra cơ hội tiếp cận công lý cho các bên bị hạn chế về nguồn lực tài chính, nhưng cũng

đặt ra nhiều vấn đề pháp lý liên quan đến xung đột lợi ích và tính minh bạch của tổ tụng trọng tài.

Tuy đây là một xu hướng nổi bật trên thế giới nhưng tại Việt Nam, cơ chế tài trợ của bên thứ ba vẫn còn tương đối xa lạ và chưa có khuôn khổ pháp lý cụ thể để điều chỉnh. Trước thực tiễn hội nhập, nhu cầu thu hút đầu tư nước ngoài và khả năng Việt Nam có thể trở thành bị đơn trong các vụ kiện trọng tài đầu tư quốc tế, việc nghiên cứu về cơ chế tài trợ của bên thứ ba là cần thiết nhằm xây dựng định hướng chính sách phù hợp.

Tổng quan về cơ chế tài trợ của bên thứ ba trong tổ tụng trọng tài đầu tư quốc tế

Khái quát

Trong lịch sử, sự tồn tại cơ chế tài trợ của bên thứ ba trong tổ tụng trọng tài đầu tư quốc tế rất khác nhau ở các quốc gia và không phải lúc nào vấn đề này cũng được coi là hợp pháp. Trong một thời gian dài, hệ thống thông luật (common law) coi tài trợ của bên thứ ba là bất hợp pháp vì cho rằng nó vi phạm học thuyết “maintenance and champerty”¹ cũng như vi phạm chính sách công, theo đó các biện pháp xử lý khác nhau sẽ được áp dụng khi những hành vi tài trợ này bị phát hiện. Cơ chế tài trợ của bên thứ ba bị hạn chế (hay thậm chí là cấm) bởi vì nó được cho rằng có thể đem lại rủi ro cho quy trình tổ tụng và tính minh bạch của trọng tài hay tòa án, chẳng hạn như hối lộ nhân chứng để đưa ra lời khai sai sự

* ThS., Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội.

¹ “Maintenance” được định nghĩa là “sự hỗ trợ không hợp pháp được cung cấp cho đương sự trong quá trình khởi kiện hoặc theo kiện từ một người không có lợi ích chính đáng trong vụ kiện”; “Champerty” được định nghĩa là “thỏa thuận giữa người trung gian và đương sự trong một vụ kiện, theo đó người trung gian giúp đương sự theo đuổi vụ kiện để đổi lấy một phần tiền thu được từ phán quyết.” Bryan A. Garner, ed., *Black’s Law Dictionary*, 10th ed. (Thomson Reuters, 2014), 279, 1097.

thật hoặc trục lợi từ những khiếu kiện vô căn cứ.² Tuy nhiên, theo thời gian, quan điểm cũng như cách tiếp cận của các quốc gia đối với vấn đề tài trợ của bên thứ ba đã được nói lỏng do học thuyết nói trên ngày càng ít gây ảnh hưởng đến quy trình tố tụng hiện đại của trọng tài và tòa án.³

Những quốc gia đầu tiên thể hiện sự nói lỏng trong quy định pháp luật của mình là Vương quốc Anh và Ô-xtrây-li-a. Tại Anh, mặc dù vấn đề tài trợ của bên thứ ba vẫn bị cấm trong trường hợp vi phạm chính sách công, pháp luật hầu như đã loại bỏ phần lớn các hạn chế đối với cơ chế này. Ở Ô-xtrây-li-a, một số hình thức tài trợ của bên thứ ba đã dần dần được phép thực hiện theo thời gian. Cụ thể, vào năm 2006, Tòa án Tối cao Ô-xtrây-li-a đã mở ra cơ hội cho các bên tranh chấp có thể sử dụng nguồn tài trợ từ bên ngoài và cho phép các nhà tài trợ được kiểm soát vụ kiện ở mức độ cao hơn.⁴ Sau động thái của Anh và Ô-xtrây-li-a, vấn đề chấp nhận tài trợ của bên thứ ba nhanh chóng được mở rộng sang Mỹ, Mỹ La-tinh, châu Âu, Hồng Kông, Xin-ga-po và các khu vực khác.

Mặc dù vấn đề tài trợ của bên thứ ba đã được nhiều học giả đề cập và thảo luận, nhưng hiện nay trên thế giới chưa có một định nghĩa thống nhất nào về tài trợ của bên thứ ba trong trọng tài đầu tư. Thậm chí ngay cả bản thân các nhà tài trợ cũng không thể xác định chính xác bản chất của hoạt động này. Việc thiếu một định nghĩa thống nhất có thể là do sự tồn tại dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau về lợi ích của các bên trong tranh chấp.

² Catherine A. Rogers, *Ethics in International Arbitration* (Oxford University Press, 2014), chapter 5.

³ Gian Marco Solas, *Third Party Funding: Law, Economics and Policy* (Cambridge University Press, 2019), 17-37.

⁴ Jennifer A. Trusz, "Full Disclosure: Conflicts of Interest Arising from Third-Party Funding in International Commercial Arbitration," *Georgetown Law Journal* 101 (2013): 1649; Xem thêm án lệ *Campbells Cash and Carry Pty Limited v Fostif Pty Limited* [2006] HCA 41, [2006] 229 CLR 386.

Theo cách hiểu cơ bản nhất, tài trợ của bên thứ ba là việc một bên không liên quan tới vụ kiện cung cấp tài chính cho một bên để hỗ trợ chi phí kiện tụng hoặc chi phí trọng tài. Trên thực tế, đây không phải là hiện tượng mới và đã diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, từ hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tài trợ cho luật sư hay các khoản vay với các tổ chức tài chính. Trong quá trình tố tụng trọng tài, khá nhiều nguyên đơn (nhà đầu tư) không có đủ khả năng tài chính để theo đuổi vụ kiện cho đến cùng, vì vậy, cơ chế tài trợ của bên thứ ba đã ra đời và phát triển với nhiều mục đích khác nhau. Theo thời gian, một phương thức tài trợ mới đã xuất hiện, trong đó bên thứ ba tài trợ toàn bộ hoặc một phần, chi phí trọng tài để đổi lấy lợi nhuận nếu có từ phán quyết cuối cùng của vụ kiện. Thông thường, tỷ lệ này sẽ dao động trong khoảng từ 15% đến 50% tổng số tiền mà bên nhận tài trợ được phân bổ sau vụ kiện từ phán quyết của hội đồng trọng tài.⁵

Mặc dù không phải lúc nào thỏa thuận tài trợ của bên thứ ba cũng nhằm mục đích kiếm lợi nhuận, ví dụ như trong vụ kiện giữa Philip Morris và U-ru-goay tại Trung tâm giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (ICSID).⁶ Tuy nhiên, thực tế là trong hầu hết các trường hợp, mối quan tâm cuối cùng của các nhà tài trợ thường liên quan đến lợi ích về kinh tế. Do vậy, họ thường chọn tài trợ cho nguyên đơn (nhà đầu tư) để có thể nhận được phần trăm lợi nhuận tối đa từ phán quyết cuối cùng. Nếu lựa chọn tài trợ cho bị đơn (quốc gia tiếp nhận đầu tư) thì trong trường hợp

⁵ Susanna Khouri, Kate Hurford, and Clive Bowman, "Third Party Funding in International Commercial and Treaty Arbitration - A Panacea or a Plague? A Discussion of the Risks and Benefits of Third Party Funding," *Transnational Dispute Management* 8, no. 4 (2011): 1-15.

⁶ *Philip Morris Brand Sàrl (Switzerland), Philip Morris Products S.A. (Switzerland) and Abal Hermanos S.A. (Uruguay) v. Oriental Republic of Uruguay* (ICSID Case No. ARB/10/7). Trong vụ việc này, Quỹ hỗ trợ các vụ kiện chống buôn bán thuốc lá do Bloomberg Philanthropies và Quỹ Bill & Melinda Gates thành lập đã tuyên bố hỗ trợ tài chính cho chính phủ Uruguay để chống lại các công ty thuốc lá trong quá trình xét xử trọng tài theo các hiệp định đầu tư quốc tế nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

thắng kiện, các nhà tài trợ thường chỉ được hỗ trợ lại một phần chi phí trọng tài hoặc chi phí pháp lý mà không có bất kỳ lợi nhuận nào khác. Hiện nay, các hiệp định đầu tư thế hệ mới đã bắt đầu tiếp cận vấn đề theo hướng mở rộng, tập trung vào bản chất mục đích của tài trợ chứ không phải chủ thể thực hiện và tiếp nhận. Ví dụ, Hiệp định thương mại và kinh tế toàn diện (CETA) hay Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVIPA) định nghĩa tài trợ bên thứ ba là bất kỳ bên thứ ba nào quyên góp hoặc cung cấp tài chính cho các tranh chấp đầu tư.⁷ Tuy nhiên, một điểm cần được lưu ý và làm rõ ở đây là, bản chất tài trợ của bên thứ ba vẫn là nhằm gây ảnh hưởng hoặc gây áp lực lên vụ kiện trọng tài thông qua việc cung cấp hỗ trợ về tài chính.

Ưu điểm và nhược điểm của cơ chế tài trợ của bên thứ ba

Thứ nhất và có lẽ là quan trọng nhất, cơ chế tài trợ của bên thứ ba giúp nâng cao khả năng tiếp cận công lý, tạo sân chơi bình đẳng và cung cấp cho các nhà đầu tư phương tiện để đảm bảo sự bình đẳng với quốc gia sở tại.⁸ Điều này có thể đúng vì thủ tục tố tụng trọng tài đôi khi cực kỳ tốn kém đối với một số nhà đầu tư, nghĩa vụ phải thanh toán các chi phí tố tụng và pháp lý được phân bổ trong phán quyết trọng tài cuối cùng có thể tác động tiêu cực đến khả năng ổn định về kinh tế và tài chính trong tương lai của nhà đầu tư. Do vậy, khi trách nhiệm về tài chính được chuyển giao cho bên thứ ba, nhiều nhà đầu tư sẽ có thêm cơ hội tham gia vào thủ tục trọng tài. Các hiệp định đầu tư quốc tế luôn khuyến khích các nhà đầu tư hành động để bảo vệ quyền lợi của mình trước những hành vi vi phạm của các quốc gia tiếp nhận đầu tư. Việc nhận hỗ trợ từ bên thứ ba có thể được coi là một phương pháp bổ sung cho quá

⁷ The Canada - EU Comprehensive Economic and Trade Agreement (CETA) [2017] OJ L 11/23, Article 8.1; The EU - Viet Nam Investment Protection Agreement (EVIPA) Article 3.28.

⁸ Jonas von Goeler, *Third-Party Funding in International Arbitration and Its Impact on Procedure* (Kluwer Law International, 2016): 82-87.

trình tự bảo vệ này bằng cách loại bỏ những trở ngại tài chính có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận công lý của các nhà đầu tư, đặc biệt là những nhà đầu tư nhỏ và yếu thế.

Thứ hai, do chi phí trọng tài thường lớn nên các nhà tài trợ luôn phải phân tích kỹ lưỡng nội dung và khả năng thành công của vụ việc trước khi đưa ra quyết định tài trợ cho nhà đầu tư nước ngoài. Những phân tích này thường được thực hiện bởi đội ngũ nhân sự của nhà tài trợ, bao gồm các chuyên gia pháp lý có kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm trong lĩnh vực tranh chấp. Do vậy, ngoài việc giới thiệu nhiều luật sư, chuyên gia hoặc trọng tài, nhà tài trợ còn có thể đưa ra ý kiến hoặc lời khuyên chiến thuật cho vụ tranh chấp. Điều này được cho là mang lại lợi ích cho bên nhận tài trợ.

Tuy nhiên, cơ chế tài trợ của bên thứ ba trong trọng tài đầu tư có nhiều hạn chế hơn so với ưu điểm. Nhiều học giả cho rằng, nó có thể làm tổn hại đến tính minh bạch và làm giảm niềm tin vào hệ thống trọng tài đầu tư quốc tế, thậm chí khiến phán quyết của trọng tài đôi khi không thể thi hành.⁹

Thứ nhất, thỏa thuận tài trợ của bên thứ ba có thể gây rắc rối và ảnh hưởng đến nhiều mối quan hệ xung quanh nó, chẳng hạn như mối quan hệ giữa nhà tài trợ của bên thứ ba và nhà đầu tư hoặc mối quan hệ giữa luật sư và khách hàng. Do các nhà tài trợ là những người nắm giữ nguồn tài chính và chi trả phí luật sư, họ sẽ có xu hướng muốn kiểm soát vụ kiện theo chiến lược của họ. Vì vậy, luật sư tham gia các vụ kiện này thường khá bối rối trong việc xác định rõ ai chính xác là khách hàng để làm việc. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa nhà tài trợ và nhà đầu tư cũng có thể bị ảnh hưởng nếu nhà tài trợ không muốn tiếp tục hỗ trợ tài chính cho quá trình tố tụng, dẫn đến thủ tục trọng tài bị tạm dừng hoặc hủy bỏ

⁹ Jennifer A. Trusz, "Full Disclosure: Conflicts of Interest Arising from Third-Party Funding in International Commercial Arbitration," *Georgetown Law Journal* 101 (2013): 1649.

giữa chừng. Cơ chế tài trợ của bên thứ ba cũng có thể gây ra xung đột lợi ích giữa các trọng tài. Cụ thể, về nguyên tắc, trọng tài viên sẽ phải hành động một cách khách quan và độc lập trong mọi vụ việc. Tuy nhiên, với đặc thù của cộng đồng trọng tài, không quá khó để bắt gặp một trọng tài viên trong vụ việc này trở thành chuyên gia tư vấn hoặc hợp tác với nhà tài trợ trong các vụ việc khác. Ngoài ra, xung đột lợi ích có thể nảy sinh trong trường hợp các đồng nghiệp trong công ty luật của trọng tài viên có thể đang là luật sư hoặc cố vấn cho nhà tài trợ hoặc một trọng tài viên được chỉ định nhiều lần trong các vụ việc liên quan đến cùng một nhà tài trợ của bên thứ ba.¹⁰

Thứ hai, do cơ chế tài trợ của bên thứ ba giúp dễ khiêu kiện hơn, trên thực tế đã làm tăng khả năng xảy ra các khiếu kiện vô căn cứ hoặc không mang lại giá trị thực tế. Điều này nghe có vẻ mâu thuẫn với ưu điểm như đã trình bày ở trên. Tuy nhiên trong nhiều trường hợp, nhà tài trợ sẵn sàng chấp nhận rủi ro cung cấp tài chính cho những vụ kiện không có cơ sở để đổi lấy mục đích mà họ cần, ví dụ như việc tạo áp lực nhằm thay đổi các chính sách đầu tư.¹¹ Xu hướng ngày càng tăng các vụ kiện như vậy đặc biệt gây rắc rối cho cả quốc gia sở tại và hệ thống trọng tài đầu tư quốc tế, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, bởi một khi vụ kiện đã được đưa ra trọng tài đầu tư quốc tế, kể cả sau đó nó có bị hủy bỏ hoặc đình chỉ, thì quốc gia bị đơn vẫn phải chi trả chi phí trọng tài cũng như phí luật sư cho giai đoạn đầu mà không có khả năng khởi kiện ngược lại nhà đầu tư.¹²

¹⁰ Xem các án lệ *Deutsche Bank AG v. Democratic Socialist Republic of Sri Lanka* (ICSID Case No. ARB/09/2), *Abaclat and others (formerly Giovanna A. Beccara and others) v. Argentine Republic* (ICSID Case No. ARB/07/5).

¹¹ Sarah E. Moseley, “Disclosing Third-Party Funding in International Investment Arbitration,” *Texas Law Review* 97 (2019): 1181.

¹² Xem án lệ *Guaracachi America, Inc. and Rurelec PLC v. The Plurinational State of Bolivia* (PCA Case No. 2011-17).

Thứ ba, một số nhà nghiên cứu lo ngại rằng, cơ chế tài trợ của bên thứ ba có thể dẫn tới việc thổi phồng thiệt hại. Bởi nguyên đơn khi tìm kiếm nguồn tài trợ từ bên ngoài đã luôn ý thức được rằng, trong trường hợp họ thắng kiện thì phần lớn chi phí nhận được từ phán quyết sẽ được chuyển lại cho nhà tài trợ. Do đó, hầu hết nguyên đơn có thể sẽ tìm cách thổi phồng những thiệt hại của họ để thu hồi số tiền đó càng nhiều càng tốt. Điều này phần nào cũng sẽ gây ra khó khăn cho hội đồng trọng tài trong việc đưa ra phán quyết.¹³

Cuối cùng, không thể không đề cập đến sự tồn tại của thỏa thuận tài trợ của bên thứ ba có thể làm phát sinh vấn đề về bảo mật thông tin khi các tài liệu pháp lý tối mật trong quá trình xét xử trọng tài thường sẽ được bên nhận tài trợ chia sẻ và cung cấp cho các nhà tài trợ bên thứ ba.

Quy định về cơ chế tài trợ của bên thứ ba

Nhận thức được bản chất cùng với những rủi ro thực tế do tài trợ của bên thứ ba mang lại, các chính phủ và tổ chức trọng tài quốc tế đã bắt đầu có những hành động hướng tới một khung pháp lý cụ thể và minh bạch hơn để quản lý cơ chế này, từ việc thiết lập quy định pháp luật trong nước, bổ sung điều khoản trong các hiệp định đầu tư thế hệ mới, đến sửa đổi các quy tắc trọng tài.

Điều chỉnh thông qua pháp luật nội địa

Ở cấp độ quốc gia, trong nỗ lực điều chỉnh và giải quyết các vấn đề về tài trợ của bên thứ ba, một số quốc gia và vùng lãnh thổ đã bắt đầu xây dựng các quy định cụ thể và đưa chúng vào hệ thống pháp luật của mình. Một ví dụ điển hình tại châu Á là Hồng Kông (Trung Quốc) và Xin-ga-po, những nơi mà cơ chế tài trợ của bên thứ ba đã từng bị cấm

¹³ Xem án lệ *Rusoro Mining Ltd. v. Bolivarian Republic of Venezuela* (ICSID Case No. ARB(AF)/12/5).

trước đây, hiện lại là những nơi đầu tiên ban hành quy định chính thức để điều chỉnh hoạt động này trong trọng tài đầu tư.

Tại Xin-ga-po, thông qua việc sửa đổi Luật Dân sự, Luật về các ngành nghề liên quan đến luật, Quy tắc nghề luật, và bổ sung Quy định Luật dân sự về tài trợ của bên thứ ba năm 2017, Xin-ga-po hiện nay đã cho phép tài trợ của bên thứ ba và quản lý trên một số khía cạnh.¹⁴ Ban đầu, các quy định này chỉ áp dụng cho trọng tài quốc tế, nhưng kể từ tháng 06/2021, cơ chế tài trợ của bên thứ ba cũng đã được phép áp dụng đối với trọng tài trong nước và các thủ tục tố tụng tại tòa án liên quan đến trọng tài trong nước. Các quy định nói trên đề cập đến cách xác định nhà tài trợ đủ điều kiện và nghĩa vụ của những người hành nghề luật trong thủ tục trọng tài liên quan đến vấn đề tài trợ của bên thứ ba. Tại Hồng Kông (Trung Quốc), năm 2017, tài trợ của bên thứ ba chính thức được hợp pháp hóa khi Pháp lệnh Hồng Kông được thông qua. Tuy nhiên, phạm vi của Pháp lệnh chỉ dừng lại ở các thủ tục tố tụng trọng tài trong trường hợp địa điểm trọng tài là Hồng Kông, do đó, nó không được áp dụng cho tố tụng tại tòa án. Quy tắc thực hành của Hồng Kông cũng được ban hành ngay sau đó nhằm điều chỉnh hành vi của các nhà tài trợ của bên thứ ba.¹⁵

Pháp luật của Xin-ga-po và Hồng Kông về cơ chế tài trợ của bên thứ ba đều bao gồm những quy định cơ bản như điều kiện để trở thành

¹⁴ Luật Dân sự Xin-ga-po năm 2016 (Phần Tài trợ của bên thứ ba), Chương 43 Điều 4 chỉ cho phép thỏa thuận tài trợ bởi “các nhà tài trợ bên thứ ba đủ điều kiện”. Để đủ điều kiện, nhà tài trợ phải đáp ứng một số tiêu chí như chứng minh được sự duy trì hoạt động kinh doanh chính, khả năng cung cấp tài chính ngay lập tức trong quá trình giải quyết tranh chấp và phải đáp ứng trước các chi phí của thủ tục tố tụng (N.V).

¹⁵ Cụ thể, Luật Trọng tài và hòa giải sửa đổi năm 2017 của Hồng Kông (Phần Tài trợ của bên thứ ba) Điều 3 98T quy định rằng trong trường hợp xuất hiện thỏa thuận tài trợ thì bên được tài trợ có nghĩa vụ bắt buộc phải tiết lộ về thỏa thuận và danh tính của nhà tài trợ. Điều khoản này được cho là đã hạn chế được cả hai vấn đề về xung đột lợi ích và minh bạch (N.V).

nhà tài trợ trong thỏa thuận tài trợ, nghĩa vụ công bố danh tính, bảo mật thông tin của vụ kiện... Việc có những quy định rõ ràng và cụ thể như vậy trong pháp luật nội địa sẽ giúp giảm thiểu phần nào rủi ro, gia tăng lòng tin của các bên, đảm bảo tính dễ dự đoán và minh bạch của hệ thống pháp luật trong trường hợp pháp luật quốc gia đó được lựa chọn để điều chỉnh thỏa thuận trọng tài hay nội dung vụ kiện.

Trên thực tế, mặc dù pháp luật nội địa có thể góp phần hạn chế rủi ro từ tài trợ của bên thứ ba, sự khác biệt và thiếu nhất quán trong quy định của mỗi quốc gia sẽ khiến các nhà đầu tư, nhà tài trợ của bên thứ ba, hội đồng trọng tài và cả quốc gia tiếp nhận đầu tư gặp khó khăn trong việc áp dụng các quy định này để giải quyết tranh chấp. Bên cạnh đó, pháp luật quốc gia dường như chỉ đóng vai trò là nguồn luật thứ cấp trong tố tụng trọng tài đầu tư. Do vậy, để quản lý hiệu quả các vấn đề tài trợ của bên thứ ba, các quốc gia cần phải áp dụng một cách tiếp cận thống nhất và mạnh mẽ hơn, một cách tiếp cận có thể được công nhận rộng rãi trên toàn thế giới.

Điều chỉnh thông qua các điều ước quốc tế

Ngoài những cải cách về luật pháp ở cấp độ quốc gia liên quan đến tài trợ của bên thứ ba nói chung và trọng tài đầu tư nói riêng, các quốc gia xử lý những thách thức đến từ sự gia tăng hiện diện của cơ chế này trong tranh chấp giữa nhà đầu tư và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư thông qua các hiệp định đầu tư song phương (BIT) và các hiệp định thương mại tự do (FTA). Việc soạn thảo, ký kết hoặc sửa đổi các điều ước quốc tế được coi là có tác động mạnh mẽ và hiệu quả hơn so với các quy định trong nước, bởi đây là văn bản ghi nhận sự đồng thuận của các bên, được công nhận giá trị pháp lý quốc tế và ràng buộc sự tuân thủ của nhà đầu tư trong quá trình đầu tư. Đồng thời, nội dung của các hiệp định sẽ được áp dụng trực tiếp vào quá trình tố tụng trọng tài.

Năm 2016, Ca-na-đa và Liên minh châu Âu đã phê chuẩn Hiệp định Thương mại và kinh tế toàn diện (CETA). Đây là hiệp định thương mại đầu tiên đề cập trực tiếp tới tài trợ của bên thứ ba, đưa ra định nghĩa về cơ chế này và yêu cầu tiết lộ danh tính của nhà tài trợ cho hội đồng trọng tài và bên còn lại trong tranh chấp.¹⁶ Các BIT và FTA sau này cũng đã dần quan tâm hơn và đi theo xu hướng đưa vấn đề này vào quá trình đàm phán, ký kết. Một số hiệp định đầu tư thế hệ mới hiện nay đã có điều khoản quy định về tài trợ của bên thứ ba trong trọng tài đầu tư, có thể kể đến như: Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVIPA),¹⁷ Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP),¹⁸ Hiệp định bảo hộ đầu tư EU - Xin-ga-po (EUSIPA),¹⁹ Hiệp định thương mại tự do Ca-na-đa - Chi-lê,²⁰ Hiệp định mẫu về Đầu tư song phương của Hà Lan năm 2019,²¹ Hiệp định mẫu về Bảo hộ và xúc tiến đầu tư của Ca-na-đa năm 2021...²² Cơ chế tài trợ của bên thứ ba cũng được đề cập trong các cuộc đàm phán về hiện đại hóa Hiệp ước Hiến chương năng lượng.

Hầu hết các điều khoản về tài trợ của bên thứ ba trong các hiệp định mới nói trên đều yêu cầu bên nhận tài trợ có nghĩa vụ cơ bản nhất là phải tiết lộ danh tính (thông thường là tên và địa chỉ) của nhà tài trợ ngay tại thời điểm nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp tại trọng tài hoặc ngay sau khi thỏa thuận tài trợ được ký kết. Trong EVIPA, tính minh bạch của thỏa thuận tài trợ của bên thứ ba được đẩy lên một mức

¹⁶ The Canada-EU Comprehensive Economic and Trade Agreement, Article 8.26.

¹⁷ The EU-Viet Nam Investment Protection Agreement, Article 3.37, 3.48.

¹⁸ The Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership, Article 9.23(3).

¹⁹ EU-Singapore Investment Protection Agreement, Article 3.1(f), 3.8, 3.19(6).

²⁰ Canada-Chile Free Trade Agreement, Article G-23-bis.

²¹ Netherlands Model Bilateral Investment Treaty 2019, Article 19.

²² Model Foreign Investment Promotion and Protection Agreement of Canada 2021, Article 39(2), 42.

cao hơn khi hiệp định yêu cầu bên nhận tài trợ tiết lộ bản chất của thỏa thuận tài trợ. Bên cạnh đó, phần lớn các hiệp định thế hệ mới gần đây đều trao thẩm quyền cho hội đồng trọng tài có thể yêu cầu bên nhận tài trợ cung cấp thêm các thông tin khác trong thỏa thuận tài trợ nếu hội đồng trọng tài thấy cần thiết. Tuy nhiên, trên thực tế, nếu không phải là quy định bắt buộc thì hầu hết các hội đồng trọng tài đều cân nhắc khá kỹ lưỡng và hạn chế việc yêu cầu bên nhận tài trợ tiết lộ thêm các thông tin khác ngoài danh tính của nhà tài trợ. Nhiều vụ xét xử trọng tài trong thực tiễn đã chứng minh cho điều này.

Trong vụ kiện giữa Bacilio Amorrortu và Pê-ru,²³ bị đơn Pê-ru đã yêu cầu hội đồng trọng tài ra lệnh cho nguyên đơn phải: (i) tiết lộ tên nhà tài trợ bên thứ ba để tránh khả năng xảy ra xung đột lợi ích và đảm bảo rằng thỏa thuận tài trợ có bao gồm cả điều khoản thanh toán khoản chi phí bất lợi trong trường hợp nguyên đơn thua kiện; và (ii) cung cấp bản sao của thỏa thuận tài trợ. Cả nguyên đơn và hội đồng trọng tài đều chấp thuận yêu cầu đầu tiên của bị đơn và từ chối yêu cầu thứ hai vì cho rằng bị đơn không chứng minh được sự cần thiết của việc tiết lộ toàn bộ nội dung của thỏa thuận tài trợ.

Trương tự, trong vụ kiện giữa South America Silver và Bô-li-vi-a,²⁴ bị đơn Bô-li-vi-a đã yêu cầu hội đồng trọng tài ra lệnh cho nguyên đơn tiết lộ danh tính nhà tài trợ bên thứ ba cũng như các điều khoản của thỏa thuận tài trợ. Đồng thời, bị đơn cũng yêu cầu hội đồng trọng tài ra lệnh bảo đảm chi phí, với lập luận rằng bên nguyên đơn rõ ràng là không có đủ tài chính để chi trả các chi phí trọng tài và sẽ có nguy cơ không thể hoàn trả các chi phí cho Bô-li-vi-a trong trường hợp nguyên đơn thua kiện. Hội đồng trọng tài sau đó đã bác bỏ yêu cầu của bị đơn về việc tiết lộ toàn bộ điều khoản của thỏa thuận tài trợ và cho rằng chỉ riêng sự tồn

²³ Bacilio Amorrortu v. Republic of Peru (I), PCA Case No. 2020-11.

²⁴ South American Silver Limited v. Bolivia, PCA Case No. 2013-15.

tại thỏa thuận tài trợ của bên thứ ba sẽ là không đủ để ra lệnh yêu cầu bảo đảm chi phí. Tuy nhiên, vì mục đích minh bạch, hội đồng trọng tài đã yêu cầu nguyên đơn phải tiết lộ tên nhà tài trợ bên thứ ba.

Trên thực tế, đối với các hiệp định đầu tư thế hệ mới, một điểm cần lưu ý ở đây là những quy định trong các hiệp định này không áp dụng hồi tố cho các điều ước quốc tế cũ đã có hiệu lực từ lâu với những quy định khá chặt chẽ về thủ tục sửa đổi những gì đã ký kết. Điều này sẽ dẫn đến thực tế là những vụ kiện trọng tài đầu tư mà trong đó hành vi vi phạm xảy ra trước khi các điều ước quốc tế mới có hiệu lực vẫn áp dụng quy định trong các điều ước quốc tế cũ trước đây.

Điều chỉnh thông qua các quy tắc trọng tài

Bên cạnh các cơ chế quản lý tài trợ của bên thứ ba thông qua pháp luật quốc gia và hiệp định đầu tư quốc tế, việc áp dụng quy tắc trọng tài của các tổ chức trọng tài quốc tế được coi là phương pháp hiệu quả hơn cả, bởi phần lớn các quốc gia khi soạn thảo và ký kết hiệp định đầu tư đều sẽ đưa vào điều khoản giải quyết tranh chấp, trong đó nêu rõ lựa chọn quy tắc trọng tài của một tổ chức trọng tài cụ thể. Ngoài ra, quy tắc trọng tài là khuôn khổ pháp lý được áp dụng trực tiếp cho quá trình tố tụng, nghĩa là hội đồng trọng tài có thể viện dẫn quy tắc đó ngay lập tức thay vì phải thực hiện các bước xác minh như với pháp luật trong nước hoặc điều ước quốc tế. Những tổ chức trọng tài quốc tế đầu tiên đề cập đến cơ chế tài trợ của bên thứ ba là Quy tắc trọng tài đầu tư năm 2017 của SIAC²⁵ (Điều 24(1)) và CIETAC²⁶ (Điều 27), tiếp theo là Quy tắc trọng tài HKIAC²⁷ năm 2018 (Điều 44), Quy tắc trọng tài đầu tư BAC²⁸

²⁵ Singapore International Arbitration Centre (Trung tâm Trọng tài quốc tế Xin-ga-po).

²⁶ China International Economic and Trade Arbitration Commission (Ủy ban Trọng tài thương mại và kinh tế quốc tế Trung Quốc).

²⁷ Hong Kong International Arbitration Centre (Trung tâm Trọng tài quốc tế Hồng Kông).

năm 2019 (Điều 39), Quy tắc trọng tài CAM²⁹ năm 2023 (Điều 43), Quy tắc trọng tài ICC³⁰ (Điều 11(7)), và Quy tắc trọng tài đầu tư VIAC³¹ năm 2021 (Điều 13.a).

Dựa trên quy tắc trọng tài của các tổ chức trọng tài nêu trên, năm 2022, các quốc gia thành viên của Trung tâm giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (ICSID) đã phê duyệt ban hành Quy tắc trọng tài ICSID 2022, lần đầu tiên giải quyết vấn đề tài trợ của bên thứ ba. Điều 14 Quy tắc trọng tài quy định rõ rằng các bên tranh chấp có nghĩa vụ tiết lộ thông tin về tài trợ của bên thứ ba (bao gồm tên và địa chỉ của nhà tài trợ), nhằm tránh xung đột lợi ích có thể phát sinh từ các thỏa thuận tài trợ đó. Các bên phải tiết lộ thông tin này ngay khi nộp đơn kiện ra trọng tài quốc tế hoặc trong trường hợp tiếp nhận tài trợ của bên thứ ba sau khi nộp đơn kiện thì phải tiết lộ thông tin ngay khi ký kết xong thỏa thuận tài trợ. Bên cạnh đó, thẩm quyền của hội đồng trọng tài được mở rộng hơn khi có thể yêu cầu các bên tiết lộ thêm những thông tin khác về nhà tài trợ của bên thứ ba ở bất kỳ giai đoạn tố tụng nào, thậm chí có thể yêu cầu tiết lộ toàn bộ thỏa thuận tài trợ.

Bên cạnh Quy tắc trọng tài ICSID, Quy tắc trọng tài UNCITRAL³² cũng được nhiều bên lựa chọn để điều chỉnh thủ tục giải quyết tranh chấp đầu tư tại trọng tài quốc tế. Cơ chế tài trợ của bên thứ ba hiện đang là một trong những chủ đề quan trọng được Nhóm công tác III của UNCITRAL xem xét trong phạm vi sửa đổi, cải cách Quy tắc trọng tài UNCITRAL đối với việc giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và quốc gia. Đặc biệt, trong quá trình thảo luận, Nhóm công tác đã xác định được

²⁸ Beijing Arbitration Commission (Ủy ban Trọng tài Bắc Kinh).

²⁹ Milan Chamber of Arbitration (Phòng Trọng tài Milan).

³⁰ International Chamber of Commerce (Phòng Thương mại quốc tế).

³¹ Vienna International Arbitral Centre (Trung tâm Trọng tài quốc tế Viên).

³² United Nations Commission on International Trade Law (Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại quốc tế).

những lo ngại về tác động của cơ chế này đối với thủ tục tố tụng trọng tài nói riêng cũng như đối với hệ thống giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và quốc gia nói chung. Ban Thư ký UNCITRAL được giao nhiệm vụ xây dựng các phương án cải cách quy tắc trọng tài trong bối cảnh nhận thấy rằng cơ chế tài trợ của bên thứ ba hiện nay phần lớn vẫn chưa được kiểm soát. Ngoài phương án khó khả thi là cấm hoàn toàn hoạt động tài trợ của bên thứ ba, Ban Thư ký đã xem xét tới các quy định có khả năng hiện thực hóa hơn, cụ thể là hạn chế quyền tiếp cận tài trợ của bên thứ ba đối với những nguyên đơn bị chứng minh là rõ ràng không có khả năng chi trả chi phí trọng tài, hoặc yêu cầu tiết lộ thông tin khi có thỏa thuận tài trợ, hoặc yêu cầu các biện pháp bảo đảm, hoặc thiết lập quy tắc đạo đức cho cơ chế tài trợ của bên thứ ba. Những phương án cải cách này đã được Nhóm công tác thảo luận tích cực trong các phiên họp gần đây và dự thảo quy định về cơ chế tài trợ của bên thứ ba đã được Ban Thư ký UNCITRAL gửi lấy ý kiến các bên liên quan vào ngày 6/5/2021. Phiên họp gần đây nhất thảo luận về vấn đề này là phiên họp lần thứ 43 của Nhóm công tác III vào tháng 9/2022.

Thực tiễn quy định tại Việt Nam và khuyến nghị

Không phải quốc gia nào cũng bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi tài trợ của bên thứ ba trong trọng tài đầu tư, mà tác động được cho là lớn nhất đối với các quốc gia đang phát triển, nơi mà các vụ tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhận đầu tư còn là vấn đề tương đối mới mẻ cũng như hệ thống pháp luật về lĩnh vực này còn chưa phát triển tới ưu. Việt Nam có thể coi là một ví dụ điển hình cho vấn đề này. Tại Việt Nam, tài trợ của bên thứ ba vẫn chưa được ghi nhận trong bất cứ văn bản pháp luật nào, kể cả là giải quyết tranh chấp bằng con đường tòa án hay trọng tài. Bộ luật dân sự 2015 và Bộ luật tố tụng dân sự 2015 cũng chỉ đề cập đến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong tranh chấp ngoài nguyên đơn và bị đơn. Luật Trọng tài thương mại 2010 thì

không sử dụng cụm từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà chỉ đề cập đến việc bảo vệ quyền và lợi ích của những bên không liên quan đến tranh chấp bị ảnh hưởng do hệ quả của quá trình tố tụng gây ra hoặc bên thứ ba cung cấp thông tin để xác minh sự việc theo yêu cầu của hội đồng trọng tài. Bên cạnh đó, những quy định vừa nêu đều chỉ áp dụng trong lĩnh vực thương mại. Như vậy, có thể thấy pháp luật Việt Nam hiện chưa có quy định cụ thể điều chỉnh vấn đề về tài trợ của bên thứ ba trong tố tụng trọng tài đầu tư.

Số lượng vụ kiện trọng tài đầu tư chống lại Chính phủ Việt Nam xuất hiện ngày càng nhiều, trong khi các hiệp định đầu tư trước đây lại không có quy định rõ ràng về tài trợ của bên thứ ba, dẫn đến nhiều bất lợi trong việc xác định bất kỳ vi phạm hay xung đột lợi ích nào có thể xảy ra trong quá trình tố tụng trọng tài. Do đó, trong bối cảnh sự tồn tại của thỏa thuận tài trợ của bên thứ ba có thể gây ảnh hưởng phần nào đến kết quả vụ kiện cũng như phán quyết trọng tài đầu tư, cộng thêm các hiệp định đầu tư cũ trước đây hiện vẫn đang có hiệu lực, việc xây dựng khung pháp lý điều chỉnh vấn đề này tại Việt Nam là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật nội địa này thường mất khá nhiều thời gian để thực hiện.

Chính phủ Việt Nam đang bắt đầu nỗ lực quản lý cơ chế này thông qua những phương thức khác, điển hình là đàm phán và ký kết các điều ước quốc tế thế hệ mới, trong đó, đưa vào những điều khoản quy định về cơ chế tài trợ của bên thứ ba trong trọng tài đầu tư, có thể kể đến như Hiệp định EVIPA hay Hiệp định CPTPP. Tuy nhiên, các điều khoản quy định về vấn đề này trong các điều ước quốc tế hiện nay vẫn có đôi chút khác nhau tùy thuộc vào khả năng, mục đích và kết quả đàm phán của mỗi quốc gia. Do đó, tác giả khuyến nghị nên sử dụng điều khoản mẫu chung về cơ chế tài trợ của bên thứ ba khi soạn thảo, ký kết các hiệp định đầu tư thế hệ mới trong tương lai nhằm cung cấp cách tiếp cận vấn đề

giải quyết tranh chấp đầu tư tại trọng tài quốc tế được thống nhất và dễ dự đoán hơn.

Theo thống kê của Hội nghị Thương mại và phát triển Liên hợp quốc (UNCTAD), vụ kiện trọng tài đầu tư đầu tiên chống lại Chính phủ Việt Nam được khởi xướng vào năm 2004, và từ đó đến nay, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với tổng số 13 vụ kiện, trong đó có 9 vụ kiện sử dụng Quy tắc trọng tài UNCITRAL để giải quyết tranh chấp. Như vậy, có thể thấy Quy tắc trọng tài UNCITRAL vẫn là sự lựa chọn của phần lớn các nhà đầu tư khi có ý định khởi kiện Chính phủ Việt Nam bởi tính toàn diện và phổ biến của nó, và cũng có thể một phần bởi Việt Nam chưa phải là thành viên của Công ước ICSID. Theo thời gian, cùng với sự phát triển của phương thức giải quyết tranh chấp trọng tài đầu tư và sự bùng nổ của cơ chế tài trợ của bên thứ ba, các quốc gia thành viên UNCITRAL đã bắt đầu tính đến việc cải cách Quy tắc trọng tài UNCITRAL nhằm đáp ứng tốt nhất với những thay đổi này. Trong dự thảo cải cách, Quy tắc trọng tài UNCITRAL có đề cập đến các biện pháp trừng phạt hoặc bảo đảm mà hội đồng trọng tài có thể yêu cầu bên nhận tài trợ thực hiện trong trường hợp nhận thấy thỏa thuận tài trợ của bên thứ ba là không hợp pháp hoặc bên nhận tài trợ không tiết lộ thông tin về nhà tài trợ theo quy định. Cụ thể bao gồm việc ra lệnh cho bên nhận tài trợ chấm dứt thỏa thuận tài trợ và hoàn trả mọi khoản trợ cấp tài chính đã nhận, hoặc đình chỉ/chấm dứt quá trình tố tụng, hoặc yêu cầu biện pháp bảo đảm chi phí, hoặc sẽ cân nhắc tình tiết này khi tới giai đoạn phân bổ chi phí. Tuy nhiên, tác giả cho rằng nên bổ sung thêm biện pháp mà hội đồng trọng tài có thể thực hiện là yêu cầu nhà tài trợ có cam kết phải chịu trách nhiệm với mọi phán quyết/quyết định về chi phí, kể cả phán quyết bất lợi.

Với tư cách là bị đơn trong các vụ kiện trọng tài đầu tư, Việt Nam, cũng như các quốc gia khác thường sẽ có xu hướng muốn xây dựng khung pháp lý về tài trợ của bên thứ ba chặt chẽ và cụ thể, để phòng tránh tối đa những bất lợi mà chính phủ sẽ có thể gặp phải trong trường hợp nhà đầu tư và nhà tài trợ không đủ khả năng thực thi phán quyết trọng tài. Tuy nhiên, từ góc độ các hội đồng trọng tài, những người ở vị trí trung lập trong giải quyết tranh chấp, thì họ thường khá dè dặt và cân nhắc khi yêu cầu nhà đầu tư cung cấp thêm nhiều thông tin khác ngoài việc tiết lộ danh tính của nhà tài trợ. Do vậy, việc thắt chặt những quy định về cơ chế tài trợ của bên thứ ba trong trọng tài đầu tư có thể sẽ cần phải thực hiện từng bước theo thời gian, phù hợp với sự thay đổi của thực tế giải quyết tranh chấp. Mặc dù vậy, việc các điều ước quốc tế thể chế mới cũng như các quy tắc trọng tài trên thế giới bắt đầu dành nhiều sự quan tâm và quy định về vấn đề này đã được xem là một bước tiến mới đối với các quốc gia bị đơn, giúp thủ tục tố tụng trọng tài đầu tư trở nên minh bạch và phần nào thuận lợi hơn cho các quốc gia trong việc yêu cầu bảo đảm chi phí trong các vụ kiện. Hiện nay, Việt Nam chưa phải là thành viên của Công ước ICSID, tuy nhiên vẫn có khả năng trở thành một bên trong vụ kiện trọng tài đầu tư theo cơ chế phụ trợ. Do vậy, trong trường hợp vụ kiện được đưa ra xét xử tại trọng tài ICSID thì điều khoản mới về minh bạch thông tin tài trợ của bên thứ ba trong Quy tắc trọng tài ICSID 2022 vẫn được áp dụng. Bên cạnh đó, đối với quá trình cải cách Quy tắc trọng tài UNCITRAL, Việt Nam hiện vẫn đang tham gia tích cực vào các cuộc họp và thảo luận của Nhóm công tác III. Đây được coi là một kênh thông tin quý giá, giúp Việt Nam học hỏi, thu thập được những kinh nghiệm và lưu ý cần thiết trong quá trình hoàn thiện khung pháp lý trong nước cũng như đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế về đầu tư mới trong tương lai.

Kết luận

Có thể thấy rằng, cơ chế tài trợ của bên thứ ba không phải là một hiện tượng mới trong lĩnh vực trọng tài đầu tư quốc tế. Mặc dù cơ chế này phần nào sẽ giúp tăng khả năng tiếp cận công lý cho các nhà đầu tư, tuy nhiên những vấn đề ngày càng phức tạp phát sinh từ thỏa thuận tài trợ chứng tỏ rằng việc quản lý nó không phải là điều dễ dàng. Những sửa đổi mới về vấn đề tài trợ của bên thứ ba trong hệ thống pháp luật của nhiều quốc gia thời gian qua đã đặt nền móng cho sự phát triển của quy định đối với cơ chế này trong các điều ước quốc tế thế hệ mới, đồng thời mở đường cho quá trình cải cách quy tắc trọng tài của nhiều trung tâm trọng tài quốc tế lớn trên thế giới. Tuy nhiên, việc mở rộng sự cho phép đối với cơ chế tài trợ của bên thứ ba luôn cần phải đi kèm với việc tăng cường giám sát cơ chế này thông qua nhiều cách thức, bởi đây vẫn được xem là điểm đặc biệt quan trọng cần lưu ý trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư thông qua trọng tài quốc tế.

Về phía Việt Nam, trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế, hiện nay nhiều cơ quan, đơn vị đang ngày càng phải đối mặt với nhiều vụ kiện trọng tài trong lĩnh vực đầu tư, điều này thúc đẩy Chính phủ Việt Nam cần phải có những hành động cần thiết nhằm sửa đổi, hoàn thiện khung pháp lý trong nước, nỗ lực đàm phán những điều khoản chặt chẽ về tài trợ của bên thứ ba trong các hiệp định đầu tư thế hệ mới, cũng như tích cực tham gia vào các diễn đàn quốc tế để kịp thời ứng phó với những thay đổi quan trọng trong lĩnh vực trọng tài đầu tư./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Quốc hội Việt Nam. *Bộ luật dân sự*. Ký hiệu số 91/2015/QH13, ban hành ngày 24/11/2015.

2. Quốc hội Việt Nam. *Bộ luật tố tụng dân sự*. Ký hiệu số 92/2015/QH13, ban hành ngày 25/11/2015.
3. Quốc hội Việt Nam. *Luật Trọng tài thương mại*. Ký hiệu số 54/2010/QH1, ban hành ngày 17/6/2010.

Tiếng Anh

4. Bowman, Clive, Susanna Khouri, and Kate Hurford. "Third Party Funding in International Commercial and Treaty Arbitration - A Panacea or a Plague? A Discussion of the Risks and Benefits of Third Party Funding." *Transnational Dispute Management* 8, no. 4 (2011): 1-15.
5. Garner, Bryan A., ed. *Black's Law Dictionary*. 10th ed. Thomson Reuters, 2014.
6. Goeler, Jonas von. *Third-Party Funding in International Arbitration and Its Impact on Procedure*. Kluwer Law International, 2016.
7. Moseley, Sarah E. "Disclosing Third-Party Funding in International Investment Arbitration." *Texas Law Review* 97 (2019).
8. Rogers, Catherine A. *Ethics in International Arbitration*. Oxford: Oxford University Press, 2014.
9. Solas, Gian Marco. *Third Party Funding: Law, Economics and Policy*. Cambridge: Cambridge University Press, 2019.
10. Trusz, Jennifer A. "Full Disclosure: Conflicts of Interest Arising from Third-Party Funding in International Commercial Arbitration." *Georgetown Law Journal* 101 (2013).